

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm Cung cấp bảng biểu cho các Khoa, Phòng năm 2024-2025 (Đợt 2) theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp bảng biểu cho các Khoa, Phòng năm 2024-2025 (Đợt 2).
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. HCM.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày .14.10.5.1.2024
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà, hầm 1, khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM.

Người liên hệ: Lê Thị Phương Quỳnh

Số điện thoại: 028.3952.5373

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J23-184-ltpquynh) (2).

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ TÒA NHÀ



Nguyễn Anh Tuấn



BM: CVĐT.03(1)

PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm công văn số ..1579./BVĐHYD-QTTN ngày ..07. tháng .5... năm 2024)

I. Phạm vi cung cấp:

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Bảng để nhãn cảnh báo đầu giường bệnh	- Kích thước (300 x 220)mm. - Mica trong dày 2mm, mài bóng cạnh. - Uốn cong cạnh theo thiết kế. - Bắt vít có tắc kê phù hợp lên tường hiện hữu.	Cái	870
2.	Poster đèn LED	- Kích thước: (1200 x 850)mm. - Quy cách tương tự hộp đèn LED crystal. - Mica phát quang 2 lớp. - Nội dung PP in kỹ thuật số. - Đèn LED hắt sáng. - Bắt ốc cách inox (có vít và tắc kê phù hợp) lên tường hiện hữu. - Đèn LED dây 5mm, 12V, ánh sáng trắng.	Cái	1
3.	Kệ mica để ống hút đàm 1	- Kích thước: (100 x 50 x 450)mm. - Mica trong dày 4mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành hình như thiết kế. - Bắt 02 vít có tắc kê phù hợp lên tường.	Cái	86
4.	Kệ mica để ống hút đàm 2	- Kích thước: (600 x 50 x 100)mm. - Mica trong dày 5mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành hình như thiết kế. - Bắt 02 vít có tắc kê phù hợp lên tường.	Cái	15
5.	Kệ mica để ống hút đàm, ống tiêm, oxy mũi, găng 1 chiếc	- Kích thước: (240 x 500 x 140)mm. - Mica trong dày 4mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành hình như thiết kế. - Bắt 02 vít có tắc kê phù hợp lên tường.	Cái	22
6.	Kệ mica để hộp găng tay	- Kích thước: (140 x 90 x 220)mm. - Mica trong dày 4mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành dạng ống. - Bắt vít lên tường.	Cái	54
7.	Kệ mica để găng 1 chiếc	- Kích thước: (120 x 120 x 50)mm. - Mica trong dày 4mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành dạng ống. - Bắt 02 vít có tắc kê phù hợp lên tường.	Cái	7



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
8.	Kệ mica để chai nước muối và găng tay	- Kích thước: (240 x 200 x 100)mm. - Mica trong dày 5mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành hình như thiết kế. - Bắt 02 vít có tắc kê phù hợp lên tường.	Cái	14
9.	Kệ mica để thuốc 1	- Kích thước: (455 x 81 x 60)mm. - Mica trong dày 3mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành hình như thiết kế.	Cái	32
10.	Kệ mica để thuốc 2	- Kích thước: (255 x 81 x 60)mm. - Mica trong dày 3mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành hình như thiết kế.	Cái	12
11.	Kệ mica để thuốc 3	- Kích thước: (570 x 200 x 165)mm. - Mica trong dày 3mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành hình như thiết kế.	Cái	1
12.	Kệ mica để thuốc 4	- Kích thước: (200 x 200 x 165)mm. - Mica trong dày 3mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành hình như thiết kế.	Cái	2
13.	Kệ mica để thuốc 5	- Kích thước: (116 x 56 x 35)mm. - Mica trong dày 2mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh thành hình như thiết kế.	Cái	12
14.	Kệ mica để thuốc 6	- Kích thước: (255 x 255 x 255)mm. - Mica trong dày 3mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành hình như thiết kế.	Cái	1
15.	Kệ mica để thuốc 7	- Kích thước: (255 x 308 x 315)mm. - Mica trong dày 3mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành hình như thiết kế.	Cái	2
16.	Kệ mica để thuốc 8	- Kích thước: (340 x 240 x 252)mm. - Mica trong dày 3mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành hình như thiết kế.	Cái	1
17.	Kệ mica để thuốc 9	- Kích thước: (300 x 280 x 252)mm. - Mica trong dày 3mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành hình như thiết kế.	Cái	1
18.	Kệ mica để thuốc 10	- Kích thước: (350 x 300 x 252)mm. - Mica trong dày 3mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành hình như thiết kế.	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
19.	Kệ mica để thuốc 11	- Kích thước: (300 x 300 x 252)mm. - Mica trong dày 3mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành hình như thiết kế.	Cái	1
20.	Kệ mica để thuốc 12	- Kích thước: (350 x 350 x 189)mm. - Mica trong dày 3mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành hình như thiết kế.	Cái	1
21.	Kệ mica để thuốc 13	- Kích thước: (180 x 225 x 180)mm. - Mica trong dày 3mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành hình như thiết kế.	Cái	1
22.	Kệ mica để thuốc 14	- Kích thước: (495 x 300 x 240)mm. - Mica trong dày 3mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành hình như thiết kế.	Cái	1
23.	Kệ mica để thuốc 15	- Kích thước: (720 x 255 x 240)mm. - Mica trong dày 3mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành hình như thiết kế.	Cái	1
24.	Kệ mica để thuốc 16	- Kích thước: (215 x 270 x 250)mm. - Mica trong dày 3mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành hình như thiết kế.	Cái	1
25.	Kệ mica để dụng cụ thay băng	- Kích thước: (255 x 122 x 120)mm. - Mica trong dày 3mm, mài bóng cạnh, uốn cong theo thiết kế.	Cái	1
26.	Kệ mica để toa thuốc	- Kích thước: (870 x 50 x 350)mm. - Mica trong dày 3mm, mài bóng cạnh, uốn cong theo thiết kế. - Lưng dán decal xám, bắt vít lên tường.	Cái	1
27.	Kệ mica để scan hồ sơ	- Kích thước: (220 x 150 x 350)mm. - Mica trong dày 3mm, mài bóng cạnh, uốn cong theo thiết kế.	Cái	5
28.	Kệ brochure treo tường	- Kích thước: (570 x 120 x 310)mm. - Mica trong dày 4mm, mài bóng cạnh, uốn cong theo thiết kế. - Lưng kệ dán decal trắng, Đầu kệ và mặt trước kệ dán decal in kỹ thuật số.	Cái	1
29.	Kệ brochure để bàn	- Kích thước: (338 x 150 x 321)mm. - Các đợt ngăn bằng mica trong dày 3mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành hình như thiết kế. - Vách hông bằng mica trắng dày 4mm	Cái	26

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		mài bóng cạnh. - Mặt trước dán decal in kỹ thuật số.		
30.	Kệ để thẻ Bảo hiểm y tế	- Kích thước: (300 x 170 x 90)mm. - Mica trong dày 3mm mài bóng cạnh, uốn cong các cạnh, ghép thành hình như thiết kế. - Mặt trước dán decal in kỹ thuật số.	Cái	4
31.	Phim cách nhiệt, chống nắng	- Kích thước: theo nhu cầu thực tế. - Phim dán kính cách nhiệt, chống nắng. - Màu sắc theo lựa chọn của bệnh viện. - Khả năng truyền sáng $\leq 36\%$. - Tổng năng lượng mặt trời bị loại bỏ $\geq 50\%$. - Chống lóa $\geq 55\%$. - Khả năng cách nhiệt $\geq 30\%$.	m2	8.2
32.	Hộp đèn 02 mặt	- Kích thước và nội dung theo nhu cầu thực tế. - Hộp đèn 02 mặt dày 65mm. - Khung xương thép V20 dày $\geq 1\text{mm}$. Tất cả các mặt ốp mica trắng dày 4mm, mài vát ghép cạnh chắc chắn. Nội dung dán decal màu nâu không xuyên đèn, cắt bé nội dung ra đèn. Nắp hộp đèn có thể tháo mở khi cần sửa đèn. - Sử dụng đèn LED module SAMSUNG hoặc tương đương: + Màu sắc: ánh sáng trắng. + Đơn vị tính: module (mỗi module bao gồm 3 bóng LED). + Kích thước module: 67 x 16 mm. + Công suất: 1.5W/module. + Điện áp sử dụng: Nguồn 12V. + Module LED được phủ keo chống nước. - Nguồn điện MEANWELL hoặc tương đương. + Điện áp đầu vào danh định: 220V. + Điện áp ra danh định: 12V. + Công suất: 300W. + Chế độ làm mát: Fan. - Dây điện CVV 3 x 1,5mm, phích cắm 3 chấu 16A. - Cây treo bằng thép không gỉ chiều dài phù hợp tại vị trí gắn bảng, bắt lên trần thạch cao. Gắn cố vào hộp đèn bằng thanh la bằng thép dày $\geq 2\text{mm}$. Có thanh	m2	4.6

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		thép không gỉ dẫn mặt phía trên trần thạch cao. Gia cố ty treo 5mm bằng thép lên trần bê tông, chiều dài phù hợp tại vị trí gắn bảng. - Bao gồm các vật tư phát sinh cho việc gia cố hộp đèn (nếu có).		
33.	Hộp đèn 01 mặt	- Kích thước và nội dung theo nhu cầu thực tế. - Hộp đèn 01 mặt dày 65mm. - Khung xương nhôm V20 dày ≥ 1mm. - Mặt lưng bằng nhôm aluminium dày ≥ 3mm. Các mặt còn lại ốp mica trắng dày 4mm, mài vát ghép cạnh chắc chắn. - Nội dung dán decal màu nâu không xuyên đèn, cắt bế nội dung ra đèn. Nắp hộp đèn có thể tháo mở khi cần sửa đèn. - Sử dụng đèn LED module SAMSUNG hoặc tương đương: + Màu sắc: ánh sáng trắng. + Đơn vị tính: module (mỗi module bao gồm 3 bóng LED). + Kích thước module: 67 x 16 mm. + Công suất: 1.5W/module. + Điện áp sử dụng: Nguồn 12V. + Module LED được phủ keo chống nước. - Nguồn điện MEANWELL hoặc tương đương. + Điện áp đầu vào danh định: 220V. + Điện áp ra danh định: 12V. + Công suất: 300W. + Chế độ làm mát: Fan. - Dây điện CVV 3 x 1,5mm, phích cắm 3 châu 16A. - Gia cố vào vách tường hiện hữu bằng sắt treo chắc chắn. - Bao gồm các vật tư phát sinh cho việc gia cố hộp đèn (nếu có).	m2	1.78
34.	Bảng Hướng dẫn đăng ký khám bệnh	- Kích thước: theo nhu cầu thực tế. - Bạt hiflex để xám không gân dày ≥ 0.36mm không xuyên đèn, in UV, căng lên khung hiện hữu. - Nhà thầu tháo bỏ bạt cũ.	m2	10
35.	Bảng tên quầy đăng ký khám bệnh trệt khu A	- Kích thước: (23,8 x 0,48)m. - Mica trắng dày 5mm, mài bóng cạnh, nội dung cắt dán decal màu nâu không	Cái	1

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		xuyên đèn, cắt bể nội dung ra đèn. - Lắp lên khung đèn hiện hữu. - Nhà thầu tháo bỏ bảng cũ.		
36.	Bảng tên khoa Lão - Chăm sóc giảm nhẹ	- Kích thước: (3100 x 540)mm. - Mica trắng dày 5mm, mài bóng cạnh, nội dung cắt dán decal màu nâu không xuyên đèn, cắt bể nội dung ra đèn. - Lắp lên khung đèn hiện hữu. - Nhà thầu tháo bỏ bảng cũ.	Cái	1
37.	Slogan khoa Lão - Chăm sóc giảm nhẹ	- Kích thước: (2560 x 2790)mm. - Decal lưới và decal mờ in kỹ thuật số dán lên vách kính hiện hữu. - Tháo bỏ decal hiện hữu.	Bộ	1
38.	Tên phòng Tài chính Kế toán	- Kích thước logo: (250 x 250)mm. - Kích thước chữ: (1600 x 105)mm. - Logo: mica trắng dày 2mm làm nổi 30mm, chữ ĐHYD bằng mica xanh dày 2mm, chữ thập bằng decal xanh. - Tên phòng: mica xanh dày 3mm, làm nổi 20mm. - Dán keo lên vách nhựa giả gỗ hiện hữu.	Bộ	1
39.	Slogan khoa Thần kinh	- Kích thước: (1750 x 260)mm. - Mica trắng dày 3mm, mặt dán decal in kỹ thuật số. - Dán keo lên vách tường hiện hữu.	Bộ	2
40.	Slogan khoa Nội Thận - Thận nhân tạo	- Kích thước logo: (250 x 250)mm. - Kích thước tên khoa: (1500 x 65)mm. - Kích thước slogan: (1220 x 95)mm. - Logo: mica trắng dày 2mm làm nổi 30mm, chữ ĐHYD bằng mica xanh dày 2mm, chữ thập bằng decal xanh. - Tên khoa và slogan: mica xanh dày 3mm. - Dán keo lên vách tường hiện hữu.	Bộ	2
41.	Slogan khoa Nội tiết	- Kích thước tên khoa: (1600 x 266)mm. - Kích thước slogan: (2400 x 100)mm. - Chữ mica xanh dày 3mm mài bóng cạnh, dán lên vách hiện hữu.	Bộ	1
42.	Slogan phòng Khoa học Đào tạo	- Tháo bỏ chữ cũ, vệ sinh bề mặt dán chữ. - Chữ inox trắng sọc dày ≥ 1 mm. Kích thước: (920 x 47)mm. - Chữ inox vàng dày ≥ 1 mm. Kích	Bộ	1

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		thước: (1150 x 41)mm. - Dán lên vách gỗ hiện hữu.		
43.	Tên khoa Chẩn đoán Hình ảnh	- Logo: mica trắng dày 2mm làm nổi 30mm, chữ ĐHYD bằng mica xanh dày 2mm, chữ thập bằng decal xanh. Kích thước: (250 x 250)mm. - Tên phòng tiếng Việt: mica trong dày 5mm, mặt dán mica xanh dày 3mm. Kích thước: (1570 x 110)mm. - Tên phòng tiếng Anh: mica xanh dày 3mm. Kích thước: (1340 x 85)mm. - Dán keo lên vách nhựa giả gỗ hiện hữu.	Bộ	1
44.	Bộ chữ thông báo cao độ hầm xe	- Kích thước: (3700 x 450)mm. - Chữ mica dày 3mm cắt dán lên vách tường hiện hữu. - Tháo bỏ chữ cũ.	Bộ	1
45.	Standee sắt loại 1	- Kích thước: (400x400/1200)mm. - Khung thép dày ≥ 1 mm sơn đen. - Chân bảng: Sắt vuông 25 dày ≥ 1 mm sơn đen. Đế thép dày ≥ 5 mm sơn đen. Có thể tháo rời được. - Bảng formex dày ≥ 5 mm, 2 mặt dán decal in kỹ thuật số. - Phần chân đế và phần hình ảnh tháo lắp được.	Cái	14
46.	Standee sắt loại 2	- Kích thước: (800 x 2000)mm. - Khung thép vuông 25mm dày ≥ 1 mm sơn đen. - Đế thép dày ≥ 5 mm sơn đen. - Bảng formex dày ≥ 5 mm, 2 mặt dán decal in kỹ thuật số. - Phần chân đế và phần hình ảnh tháo lắp được.	Cái	4
47.	Bảng nội quy tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy	- Kích thước: (600 x 400)mm. - Bảng mica trong dày 3mm cắt bo góc, mài bóng cạnh, nội dung in UV mặt ngược. - Bật 04 vít có tắc kê phù hợp lên vách tường hiện hữu. - Tháo bỏ bảng cũ.	Cái	80
48.	Mặt cửa tủ để bình chữa cháy	- Kích thước: (410 x 610)mm. - Mica trong dày 3mm, bắt ron cao su viền xung quanh. - Mẫu ron theo mẫu của bệnh viện.	Cái	14

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Gắn vào cửa tủ để bình chữa cháy hiện hữu.		
49.	Kệ bảng giá dịch vụ	- Kích thước chân kệ: (400 x 300 x 1150)mm. - Mặt bảng kích thước (470 x 350)mm có móc kẹp có thể để nhiều tờ menu. - Chất liệu: hợp kim nhôm, đế đá hoa cương. - Mặt bảng hình chữ nhật đặt nghiêng. - Có thể thay đổi độ nghiêng mặt bảng nhờ núm vặn đằng sau bảng. - Bảng đặt di động có thể dời được nhiều vị trí khi cần thay đổi.	Cái	18

II. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Hàng hóa cung cấp phải đảm bảo đúng chủng loại và đạt yêu cầu về kỹ thuật.
- Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa như Giấy chứng nhận xuất xứ, chất lượng....
- Hàng hóa khi giao phải được đóng gói, bảo quản nguyên vẹn, không bị cong vênh, nứt mẻ, trầy xước, ẩm mốc...
- Màu sắc bảng phải đúng yêu cầu của Bệnh viện và đảm bảo màu sắc không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.
- Đối với các mục có sử dụng vật liệu Mica/Acrylic, thì vật liệu Mica/Acrylic đó phải đáp ứng yêu cầu sau:
 - + Tỷ lệ cho phép sai số độ dày: $\leq 15\%$ (mica dày 2mm), $\leq 10\%$ (mica dày 3mm), $\leq 8\%$ (mica dày 4mm, 5mm và 10mm).
 - + Độ bền kéo phá vỡ (Tensile strength): $\geq 700\text{kg/cm}^2$.
 - + Mô-đun đàn hồi (Modul of Elasticity): $\geq 2800\text{ Mpa}$.
 - + Độ bền uốn phá vỡ (Flexural strength): $\geq 1100\text{ kg/cm}^2$.
 - + Độ truyền sáng với tia song song: $\geq 92\%$.
 - + Nhiệt độ biến dạng: $\geq 100^\circ\text{C}$.

III. Yêu cầu khác:

- Thời gian cung cấp hàng cho mỗi đợt đặt hàng tối đa 05 ngày làm việc tính từ lúc Bệnh viện có thông báo đặt hàng.
- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng.
- Khối lượng đặt hàng theo nhu cầu thực tế. Thanh toán theo số lượng được ký xác nhận giữa các bên nhưng không vượt quá giá trị của hợp đồng đã ký.
- Có tài liệu chứng minh tính hợp lệ của nguyên vật liệu, hàng hóa như Giấy chứng nhận xuất xứ, chất lượng...

- Trước khi thi công, Nhà thầu phải khảo sát thực tế tại Bệnh viện về vị trí, kích thước và màu sắc để có phương án thi công, lắp đặt phù hợp.
- Sau khi thi công, Nhà thầu tiến hành lắp đặt theo vị trí đã khảo sát.
- Nhà thầu vận chuyển, tháo bỏ bàn, tủ cũ... mà Bệnh viện không còn sử dụng nếu được Bệnh viện yêu cầu.
- Địa điểm giao hàng và lắp đặt tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM, 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Tp. HCM.
- Nhà thầu phải đảm bảo nhân lực thực hiện vận chuyển, lắp đặt đúng vị trí, đúng tiến độ, đảm bảo vệ sinh, an toàn lao động, an ninh, trật tự, phòng cháy chữa cháy... khi thi công tại Bệnh viện và chịu hoàn toàn trách nhiệm các sự việc liên đới khi có sự cố xảy ra do lỗi của nhà thầu.

IV. Bản vẽ

- Đính kèm 1 file bản vẽ có 19 trang.

